

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2025/HS-ST
Ngày: 10 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh S

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Ú

Ông Cao Minh S

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ L, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:

Ông Phan Hoàng T - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2025; Thông báo về việc dời ngày xét xử số: 08/TB-TA, ngày 01/4/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày 26 tháng 7 năm 1984, tại tỉnh T. Nơi cư trú: ấp X, xã N, huyện C, tỉnh T; nơi ở hiện tại: ấp P, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Buôn Bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Văn A, không rõ năm sinh và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1959; Chồng: Từ Huỳnh Trúc L, sinh năm 1985; con có 01 người, sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Thạch Thị Phia R, sinh năm 1991 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết nên bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th đã 02 (hai) lần cho bà Thạch Thị Phia R (sinh ngày 26/04/1991, nơi thường trú ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh T) vay tiền để lấy lãi, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: vào ngày 06/02/2023 bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th trực tiếp gặp bà Thạch Thị Phia R tại cửa hàng bán quần áo của bà Phia R ở khu công nghiệp Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, tại đây bị cáo Th cho bà Phia R vay

30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), hai bên thỏa thuận lãi suất là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương 182,5%/năm), như vậy với số tiền vay 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) thì mỗi ngày bà Phia R đóng lãi cho bị cáo Th 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), 01 tháng (30 ngày) đóng lãi 01 lần, bằng hình thức chuyển khoản từ số tài khoản 18707587, ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu của bà Phia Ry đến số tài khoản 0106632307, ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á của ông Từ Huỳnh Trúc L (chồng bị cáo Th) do bị cáo quản lý và sử dụng. Bà Phia R đã đóng lãi cho bị cáo Th được 30 ngày (từ ngày 06/02/2023 đến ngày 05/3/2023), với số tiền là: 150.000 đồng x 30 ngày = 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Theo quy định, lãi suất nhà nước cho phép là 30.000.000 đồng x (20%/365 ngày) x 30 ngày = 493.150 đồng. Số tiền bị cáo thu lợi bất chính 4.006.850 đồng (bốn triệu không trăm lẻ sáu nghìn tám trăm năm mươi đồng).

Ngày 05/3/2023, bà Phia R trả 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền gốc cho bị cáo Th, còn nợ lại bị cáo số tiền gốc là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng). Đối với 25.000.000 đồng tiền gốc còn nợ, cũng với hình thức trả lãi và thỏa thuận lãi suất là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương lãi suất 182,5%/năm) thì mỗi ngày bà Phia R phải đóng lãi cho bị cáo Th 125.000 đồng (một trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Từ ngày 06/3/2023 đến ngày 10/10/2023, bà Phia R đã đóng cho bị cáo Th được 210 (hai trăm mười) ngày, với số tiền là 125.000 đồng x 210 ngày = 26.250.000 đồng (hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Theo quy định, lãi suất nhà nước cho phép là 25.000.000 đồng x (20%/365 ngày) x 210 ngày = 2.876.712 đồng. Số tiền bị cáo thu lợi bất chính 23.373.288 đồng (hai mươi ba triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm tám mươi tám đồng).

Lần vay này bà Phia R còn nợ tiền gốc của bị cáo Th 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

- Lần thứ hai: ngày 26/3/2023 bà Phia R vay thêm của bị cáo Th với số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), cũng với thỏa thuận lãi suất vay là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương lãi suất 182,5%/năm) thì mỗi ngày bà Phia R đóng lãi cho bị cáo Th 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng). Từ 26/3/2023 đến ngày 25/9/2023, bà Phia R đã đóng cho bị cáo Th được 180 (một trăm tám mươi) ngày, với số tiền là 50.000 đồng x 180 ngày = 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Theo quy định, lãi suất nhà nước cho phép là 10.000.000 đồng x (20%/365 ngày) x 180 ngày = 986.301 đồng. Số tiền bị cáo thu lợi bất chính 8.013.699 đồng (tám triệu không trăm mười ba nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng).

Ngày 25/9/2023, bà Phia R trả 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền gốc cho bị cáo Th, giảm số tiền gốc còn nợ của lần vay này xuống còn 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Đối với 5.000.000 đồng tiền gốc còn nợ, cũng với thỏa thuận lãi suất là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương lãi suất 182,5%/năm) thì mỗi ngày bà Phia R phải đóng lãi cho bị cáo Th 25.000 đồng (hai mươi lăm nghìn đồng). Lần này bà Phia y đã đóng cho bị cáo Th được 30 ngày với số tiền đóng lãi này là 25.000 đồng x 30 ngày = 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Theo quy định, lãi suất nhà nước cho phép là 5.000.000 đồng x (20%/365 ngày) x 30 ngày = 82.192 đồng. Số tiền bị cáo thu lợi bất chính 667.808 đồng (sáu trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm lẻ tám đồng).

Lần vay này bà Phia R còn nợ tiền gốc của bị cáo Th 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th cho bà Thạch Thị Phia R vay qua 02 lần nêu trên là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Tổng số tiền lãi mà bị cáo Th đã thu được từ bà Phia R là 40.500.000 đồng (bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng). Trong đó, số tiền lãi được phép thu theo quy định của pháp luật là: 4.438.355 đồng. Tổng số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là: 36.061.645 đồng (ba mươi sáu triệu không trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm bốn mươi lăm đồng).

Hiện nay, bà Phia R còn nợ bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th số tiền gốc là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và tình tiết khác có ý nghĩa đối với vụ án:
- + Về tình tiết tăng nặng: Không.
- + Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội.
- + Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Đối với bà Thạch Thị Phia R: bị cáo đã thu lợi bất chính từ bà Phia R 36.061.644 đồng. Hiện tại bà Phia Ry còn nợ bị cáo số tiền gốc là 30.000.000 đồng.

Đối với ông Từ Huỳnh Trúc L (là chồng của bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th): vào năm 2011 ông L có mở tài khoản tại ngân hàng Đông Á (số tài khoản 0106632307) nhưng đến năm 2014 ông Lâm đã giao thẻ ngân hàng cho bị cáo Th quản lý và sử dụng và ông L cũng không liên quan đến việc bị cáo Th cho bà Phia R vay tiền, vì vậy không xem xét xử lý.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Không.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKS-HS ngày 09/02/2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Nguyễn Thị Thanh Th về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vụ đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th đã khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 06/02/2023 đến tháng 10/2023, trên địa bàn thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th đã 02 (hai) lần cho bà Thạch Thị Phia R vay tiền, số tiền cho vay dao động từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, với mức lãi suất vượt gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (182,5%/năm so với mức lãi suất cao nhất cho phép là 20%/năm). Tổng số tiền mà bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th đã cho bà Phia R vay là 40.000.000 đồng, thu lợi bất chính 36.061.645 đồng, số tiền thu lợi bất chính bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo cho vay với mức lãi suất vượt hơn gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (182,5%/năm so với mức lãi suất cao nhất cho phép là 20%/năm). Tổng số tiền bị cáo cho vay là 40.000.000 đồng, thu lợi bất chính 36.061.645 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến chính sách quản lý của Nhà nước về trật tự quản lý kinh tế. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị Phia Ry yêu cầu bị cáo trả lại số tiền lãi thu vượt so với quy định.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 201; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền bị cáo cho vay và 4.438.355 đồng (bốn triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn ba trăm năm mươi lăm đồng) tiền lãi thu được sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ: Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 123, Điều 131, Điều 468 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị Phia R 36.061.645 đồng (ba mươi sáu triệu không trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm bốn mươi lăm đồng).

Buộc bà Thạch Thị Phia R nộp lại 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) tiền vay của bị cáo sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- PTTGTPTV
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Sỹ